TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2026/QĐST - HNGĐ	*Cà Mau, ngày 13 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 702/2025/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh **Trần N**, sinh ngày 10/6/1992; Địa chỉ: ấp Giồng Giữa B, phường Hiệp Thành, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Chị **Trần Cẩm T**, sinh ngày 01/01/1998; Nơi cư trú: Khóm 4, phường Giá Rai, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần N và chị Trần Thị Cẩm Tiên.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Anh Trần N và chị Trần Cẩm T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Trần N và chị Trần Cẩm T thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn chị Tiên được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Trần Hoàng Khang, sinh ngày 09/11/2023.

- *Về cấp dưỡng:* Anh Nhiều có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Khang 1.000.000 đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 05/01/2026 cho đến khi cháu Khang đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- *Về tài sản chung:* Anh Trần N và chị Trần Cẩm T thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết do vợ chồng không có tài sản chung.

- *Về án phí:* Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình anh Trần N tự nguyện chịu toàn bộ là 150.000 đồng; Anh Nhiều tự nguyện chịu án phí cấp dưỡng 150.000 đồng. Anh Nhiều đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0006627 ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được đối trừ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND KV 8;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Quang Khang